TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EAKAR** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 5 - 2020
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng, bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện EaKar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Bà Giản Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 85/2020/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 11/02/2020, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Đặng Thị H trình bày:

Bà H và ông Bùi Văn H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cư Huê, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/12/2002 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã, xô

xát. Ông H thường xuyên đánh đập vợ con, nhiều lần đe doạ đến tính mạng bà H và đã bị UBND xã Cư Huê xử phạt hành chính về hành vi bạo lực gia đình vào ngày 11/02/2020. Mặc dù đã được gia đình hoà giải nhưng ông H không thay đổi nên mẫu tH vợ chồng ngày càng trầm trọng và đã sống ly thân từ tháng 10/2019. Nay bà H thấy không còn tình cảm với ông H, vợ chồng không thể chung sống cùng nhau được nữa nên bà H có nguyện vọng được ly hôn ông Bùi Văn H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà H và ông H có 02 con chung là Bùi Thị Yến N, sinh ngày 15/9/2009 và Bùi Văn M, sinh ngày 09/5/2014. Hiện nay, do bà H đi làm xa nên hai con chung vẫn do ông H trực tiếp chăm sóc. Sau ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Bùi Thị Yến N và giao cho ông H trực tiếp nuôi con Bùi Văn M cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại Toà án để làm việc nên không tiến hành hoà giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện EaKar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

* Tại phiên toà, bị đơn ông Bùi Văn H trình bày:

Bà H và ông Bùi Văn H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cư Huê, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/12/2002 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên mâu thuẫn không trầm trọng như bà H đã trình bày, ông H có mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Nhưng bà H vẫn có nguyện vọng ly hôn thì ông H đồng ý ly hôn. Ông H đã bị UBND xã Cư Huê xử phạt hành chính về hành vi bạo lực gia đình vào ngày 11/02/2020.

Về con chung: Bà H và ông H có 02 con chung là Bùi Thị Yến N, sinh ngày 15/9/2009 và Bùi Văn M, sinh ngày 09/5/2014. Hiện nay, do bà H đi làm xa nên hai con chung vẫn do ông H trực tiếp chăm sóc. Sau ly hôn, ông H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Bị đơn ông Bùi Văn H và nguyên đơn bà H có mặt tại phiên toà.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của

Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị HĐXX tuyên xử cho bà H được ly hôn ông Bùi Văn H. Giao con chung Bùi Thị Yến N, sinh ngày 15/9/2009 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Bùi Văn M, sinh ngày 09/5/2014 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H, ông H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Bùi Văn H và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, đây là yêu cầu "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con". Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện EaKar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về hôn nhân: Bà Đặng Thị H và ông Bùi Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cư Huê, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/12/2002. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu tH, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, thường xuyên cãi vã, xô xát. Ông H đánh đập vợ con, nhiều lần đe doạ tính mạng bà H và đã bị UBND xã Cư Huê xử phạt hành chính về hành vi bạo lực gia đình vào ngày 11/02/2020. Mặc dù đã được gia đình hoà giải nhưng ông H không thay đổi nên mẫu thường vợ chồng ngày càng trầm trọng và đã sống ly thân từ tháng 10/2019. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần động viên bà H về đoàn tụ cùng ông H để cùng nhau chăm sóc các con nhưng không thành. Tại phiên toà hôm nay, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn ông Bùi Văn H, ông H đồng ý ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H mâu tH đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị H H và ông Bùi Văn H.

[3] Về con chung: Bà H và ông H có 02 con chung là Bùi Thị Yến N, sinh ngày 15/9/2009 và Bùi Văn M, sinh ngày 09/5/2014. Hiện nay, do bà H đi làm xa nên hai con chung vẫn do ông H trực tiếp chăm sóc nhưng vì ông H thường xuyên đánh đập con chung nên sau ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Thị Yến N và ông H trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Văn M

cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con. Ông H cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy bà H và ông H đều làm nghề nghiệp và thu nhập ổn định, cả hai ông bà đều có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Việc giao cả hai con cho một bên là ông H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo về vật chất và tinh thần, cũng như sự phát triển toàn diện cho các con chung. Từ khi bà H và ông H ly thân, ông H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con. Nhưng ông H đã từng có hành vi đánh đập con chung Bùi Thị Yến N, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất cũng như tinh thần của con chung, cháu N cũng có nguyện vọng được ở với bà H. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của LHNGĐ, HĐXX cần giao con chung Bùi Thị Yến N, sinh ngày 15/9/2009 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao con chung Bùi Văn M, sinh ngày 09/5/2014 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Bà H, ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H, ông H không yêu cầu nên Toà án không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Đặng Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 147, điểm b Điều 227; Điều 228, Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị H và ông Bùi Văn H.

- Về con chung: Giao con chung Bùi Thị Yến N, sinh ngày 15/9/2009 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao con chung Bùi Văn M, sinh ngày 09/5/2014 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp

nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông H không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Toà án không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H, ông H không yêu cầu nên Toà án không đề cập giải quyết.

2. Về án phí: Bà Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0006123 ngày 19/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện EaKar;*
- *T.H.A dân sự huyện EaKar;*
- *UBND xã Cư Huê, huyện EaKar;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Cường Anh